TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 587/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 9, ngày 20 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 553/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trần Quyết T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 43C đường A, khu phố B, phường C, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;

Và bà Cao Thị Thanh T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 43C đường A, khu phố B, phường C, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quyết T và bà Cao Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Quyết T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Cao Gia B, sinh ngày 04/5/2015. Bà Cao Thị Thanh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Thực hiện vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do đôi bên thực hiện trực tiếp với nhau.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về các vấn đề khác: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quyết T và bà Cao Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cấp ngày ngày 03/4/2015 cho ông Trần Quyết T và bà Cao Thị Thanh T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Trần Quyết T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Cao Gia Bảo, sinh ngày 04/5/2015. Bà Cao Thị Thanh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Thực hiện vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do đôi bên thực hiện trực tiếp với nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Mỗi bên nộp 150.000 đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Trần Quyết T và bà Cao Thị Thanh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0013838 ngày 25/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Quyết T và bà Cao Thị Thanh T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Tân Đông Hiệp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Tùng